TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST

Ngày: 28 -8- 2020

V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Hồ Hải Thành và bà Phan Thị Mười

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 187/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S**; địa chỉ: Lầu 8, 266 -268 N, phường 8, Quận A, TP. Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế C, Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh S theo văn bản ủy quyền số 1071/2020/GUQ-PL ngày 23/4/2020. Ngày 23/4/2020, ông Nguyễn Thế C ủy quyền lại cho ông Võ Văn H, Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh S và ông Trần Triệu K, Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro – Ngân

hàng TMCP S - Chi nhánh S; cùng địa chỉ: 240 Nguyễn Hữu T, quận H, thành phố Đà Nẵng theo văn bản ủy quyền số: 156/2020/GUQ – CNSH.

+ *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Diễm N**, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 92 Nguyễn Văn S, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 09/6/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Triệu K trình bày:*

Ngày 02/12/2018, bà Nguyễn Thị Diễm N có ký với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh S (gọi tắt là Ngân hàng), hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng – các tài liệu gọi chung là hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của bà N, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 59.476.568 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 49.113.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của N hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng) nên ngày 23/4/2020, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 20/5/2020, bà Nguyễn Thị Diễm N còn nợ ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 17.837.705 đồng; nợ lãi: 649.292 đồng. Tổng cộng: 18.468.997 đồng *(Mười tám triệu bốn trăm sáu mươi tám triệu chín trăm chín mươi bảy đồng).*

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà N có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà N vẫn chưa thanh toán khản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh S kính đề nghị Tòa án xem xét buộc bà Nguyễn Thị Diễm N phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử: 28/8/2020 là: 20.805.897 đồng. Trong đó nợ gốc: 17.837.705 đồng; nợ lãi: 2.968.192 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/8/2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/12/2018.

** Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn có đơn xin vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 16/6/2020, bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm N trình bày:*

Tôi thừa nhận trước đây có ký với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh S hợp đồng sử dụng thẻ với hạn mức 20 triệu đồng. Mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tôi đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền: 59.476.568 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay tôi đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 49.113.000 đồng. Tuy nhiên, thời gian sau này do gặp nhiều khó khăn nên tôi chưa trả được nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 20/5/2020 thì tôi còn nợ Ngân hàng với số tiền: 18.486.997 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 17.837.705 đồng, nợ lãi: 649.292 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện tôi, tôi đồng ý trả số tiền trên nhưng mỗi tháng trả 300.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S với bà Nguyễn Thị Diễm N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Ngày 27/8/2020, bà Nguyễn Thị Diễm N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Diễm N có vay của Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của bà N, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 59.476.568 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 49.113.000 đồng. Sau đó, bà N không thanh toán cho Ngân hàng nữa mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà N vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngày 23/4/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và làm đơn khởi kiện đến Tòa án. Tính đến ngày 20/5/2020, bà Nguyễn Thị Diễm N còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 17.837.705 đồng; nợ lãi: 649.292 đồng. Tổng cộng: 18.468.997 đồng *(Mười tám triệu bốn trăm sáu mươi tám triệu chín trăm chín mươi bảy đồng)*.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét buộc bà Nguyễn Thị Diễm N phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử: 28/8/2020 là: 20.805.897 đồng. Trong đó nợ gốc: 17.837.705 đồng; nợ lãi: 2.968.192 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 29/8/2020 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Về phía bị đơn - bà Nguyễn Thị Diễm N thừa nhận trước đây có ký với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh S hợp đồng sử dụng thẻ với hạn mức 20 triệu đồng. Mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền: 59.476.568 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà đã thanh toán cho N hàng số tiền: 49.113.000 đồng. Tuy nhiên, thời gian sau này do gặp nhiều khó khăn nên bà chưa trả được nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 20/5/2020 thì bà còn nợ Ngân hàng với số tiền: 18.486.997 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 17.837.705 đồng, nợ lãi: 649.292 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện bà, bà đồng ý trả số tiền trên nhưng mỗi tháng trả 300.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/12/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với bà Nguyễn Thị Diễm N trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[4]. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Diễm N đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ. Phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc để yêu cầu bà N thanh toán nợ nhưng đến nay bà N vẫn chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. HĐXX xét thấy bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/12/2018. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Diễm N phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng cho vay kiêm Khê ước nhận nợ là phù hợp với Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 nên cần được chấp nhận. Còn phía bà N xin trả dần số tiền trên mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không chấp nhận nên không thể thỏa mãn yêu cầu của bà N được.

[5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tính lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là N hàng TMCP S được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm N phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Cụ thể số tiền bà Nguyễn Thị Diễm N phải chịu là (20.805.897 đồng x 5%) = 1.040.294 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;

- Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của Ngân hàng TMCP S đối với bà Nguyễn Thị Diễm N.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Diễm N phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền: 20.805.897 đồng *(Hai mươi triệu tám trăm lẻ năm ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng)*. Trong đó nợ gốc: 17.837.705 đồng; nợ lãi: 2.968.192 đồng (lãi tạm tính đến ngày 28/8/2020) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/12/2018.

2. Án phí DS- ST: 1.040.294 đồng *(Một triệu không trăm bốn mươi ngàn hai trăm chín mươi bốn đồng)* bà Nguyễn Thị Diễm N phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 462.174 đồng *(Bốn trăm sáu mươi hai ngàn một trăm bảy mươi bốn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 6134 ngày 15/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đông Thanh